

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 06/2001/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn tính tốc độ tăng năng suất lao động bình quân và tốc độ tăng tiền lương bình quân trong các doanh nghiệp nhà nước

Thực hiện Nghị định số 03/2001/NĐ-CP ngày 11/01/2001 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/CP ngày 28/3/1997 của Chính phủ về đổi mới quản lý tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp nhà nước; sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn tính tốc độ tăng năng suất lao động bình quân và tốc độ tăng tiền lương bình quân để xác định đơn giá tiền lương trong các doanh nghiệp nhà nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.

Là các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị của Nhà nước được cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý thẩm định và giao đơn giá tiền lương, bao gồm:

- Doanh nghiệp nhà nước hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Luật doanh nghiệp nhà nước;
- Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo Luật Doanh nghiệp nhà nước (kể cả các tổ chức, đơn vị hoạt động theo quy định tại Nghị định số 56/CP ngày 02/10/1996 của Chính phủ và Thông tư số 01 BKH/DN ngày 29/01/1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhưng chưa có quyết định là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;
- Các tổ chức, các đơn vị được phép hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các cơ quan hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, các Hội quần chúng tự trang trải về tài chính.

Các đối tượng trên gọi chung là doanh nghiệp nhà nước.

II. XÁC ĐỊNH NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN VÀ TỐC ĐỘ TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN:

1/ Nguyên tắc:

- Đơn giá tiền lương tính theo chỉ tiêu hiện vật thì năng suất lao động tính bằng hiện vật; đơn giá tiền lương tính theo chỉ tiêu giá trị thì năng suất lao động tính bằng giá trị;
- Doanh nghiệp xây dựng để thẩm định bao nhiêu đơn giá tiền lương thì phải xác định tương ứng bấy nhiêu năng suất lao động.

2/ Chỉ tiêu tính năng suất lao động:

- Năng suất lao động tính bằng hiện vật là **số** lượng sản phẩm, kể cả sản phẩm quy đổi, trong năm tính bình quân đầu người;
- Năng suất lao động tính bằng giá trị là tổng doanh thu (hoặc doanh số) trong năm tính bình quân đầu người.

Riêng đối với các Ngân hàng thương mại, chỉ tiêu năng suất lao động tính bằng giá trị là tổng nguồn vốn huy động, dư nợ cho vay, doanh số cho vay, thu nợ, doanh số mua, bán ngoại tệ và kim ngạch thanh toán trong năm, tính bình quân đầu người.

3/ Cách tính năng suất lao động bình quân:

a) *Năng suất lao động bình quân tính bằng hiện vật:*

a.1. Năng suất lao động bình quân thực hiện năm trước liền kề, được tính theo công thức:

$$W_{th} = \frac{Q_{th}}{L_{tt}} \quad (1)$$

Trong đó:

- W_{th} : Năng suất lao động bình quân thực hiện năm trước liền kề tính bằng hiện vật;
- Q_{th} : Khối lượng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) thực hiện (sản phẩm tiêu thụ) năm trước liền kề. Hệ số quy đổi sản phẩm phải được ghi cụ thể trong phần thuyết

minh;

- L_{tt} : Tổng số lao động bình quân thực tế sử dụng của năm trước liền kề được tính theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/TT-BLĐTBXH ngày 7/5/1998 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ví dụ 1: Khối lượng sản phẩm thực hiện năm 2000 để tính quỹ tiền lương thực hiện theo đơn giá được duyệt của doanh nghiệp là 36.000 tấn/năm; số lao động bình quân thực tế sử dụng năm 2000 là 1.200 người. Năng suất lao động bình quân tính bằng hiện vật thực hiện năm 2000 là:

$$W_{th} = 36.000 \text{ tấn/năm} : 1.200 \text{ người} = 30 \text{ tấn/người-năm}.$$

a.2. Năng suất lao động bình quân năm kế hoạch, được tính theo công thức:

$$W_{kh} = \frac{Q_{kh}}{L_{ttkh}} \quad (2)$$

Trong đó:

- W_{kh} : Năng suất lao động bình quân tính bằng hiện vật năm kế hoạch;
- Q_{kh} : Khối lượng sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) tiêu thụ năm kế hoạch. Hệ số quy đổi sản phẩm phải được ghi cụ thể trong phần thuyết minh;
- L_{ttkh} : Tổng số lao động bình quân thực tế sẽ sử dụng trong năm kế hoạch.

Ví dụ 2: Khối lượng sản phẩm kế hoạch năm 2001 của doanh nghiệp là 40.000 tấn/năm; số lao động bình quân thực tế sẽ sử dụng năm 2001 là 1.280 người. Năng suất lao động bình quân tính bằng hiện vật kế hoạch năm 2001 là:

$$W_{kh} = 40.000 \text{ tấn/năm} : 1.280 \text{ người} = 31,25 \text{ tấn/người-năm}.$$

b) Năng suất lao động bình quân tính bằng giá trị:

b.1. Năng suất lao động bình quân thực hiện năm trước liền kề, được tính theo công thức:

$$W_{th} = \frac{T_{th}}{L_{đm}} \quad (3)$$

Trong đó:

- W_{th} : Năng suất lao động bình quân thực hiện tính bằng giá trị của năm trước liền kề;
- T_{th} : Tổng doanh thu (hoặc tổng doanh số) thực hiện năm trước liền kề. Đối với các Ngân hàng thương mại là tổng nguồn vốn huy động; dư nợ cho vay; doanh số cho vay, thu nợ; doanh số mua, bán ngoại tệ và kim ngạch thanh toán thực hiện năm trước liền kề;
- $L_{đm}$: Số lao động định mức năm trước liền kề của doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền thẩm định theo phân cấp quản lý khi giao đơn giá tiền lương.

Ví dụ 3: Tổng doanh thu thực hiện năm 2000 của doanh nghiệp là 24 tỷ đồng; số lao động định mức năm 2000 được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý là 1.200 người. Năng suất lao động bình quân thực hiện tính bằng giá trị năm 2000 là:

$$W_{th} = 24 \text{ tỷ đồng/năm} : 1.200 \text{ người} = 0,02 \text{ tỷ đồng/người-năm.}$$

b.2. Năng suất lao động bình quân kế hoạch, được tính theo công thức:

$$W_{kh} = \frac{T_{kh}}{L_{đm kh}} \quad (4)$$

Trong đó:

- W_{kh} : Năng suất lao động bình quân tính bằng giá trị của năm kế hoạch;
- G_{kh} : Tổng doanh thu (hoặc tổng doanh số) năm kế hoạch. Đối với các Ngân hàng thương mại là tổng nguồn vốn huy động; dư nợ cho vay; doanh số cho vay, thu nợ; doanh số mua, bán ngoại tệ và kim ngạch thanh toán năm kế hoạch;
- $L_{đm kh}$: Số lao động định mức năm kế hoạch do doanh nghiệp xây dựng theo quy định tại Thông tư số 14/LĐTBXH-TT ngày 10/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ví dụ 4: Tổng doanh thu kế hoạch năm 2001 của doanh nghiệp là 26,8 tỷ đồng; số lao động định mức doanh nghiệp xây dựng năm 2001 là 1.280 người. Năng suất lao

động bình quân kế hoạch tính bằng giá trị năm 2001 là:

$W_{kh} = 26,8 \text{ tỷ đồng/năm} : 1.280 \text{ người} = 0,0209 \text{ tỷ đồng/người-năm}$.

4/ Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân, được tính theo công thức:

$$I_w = \left(\frac{W_{kh}}{W_{th}} \times 100\% \right) - 100\% \quad (5)$$

Trong đó:

- I_w : Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân;
- W_{kh} : Năng suất lao động bình quân năm kế hoạch;
- W_{th} : Năng suất lao động bình quân thực hiện năm trước liền kề.

Ví dụ 5: Kết hợp ví dụ 1, 2 và ví dụ 3, 4 nói trên thì tốc độ tăng năng suất lao động bình quân theo hiện vật hoặc theo giá trị năm 2001 của doanh nghiệp là:

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân tính bằng hiện vật năm 2001 so với năm 2000 là:

31,25 tấn/người-năm

$$I_w = \left(\frac{31,25}{30} \times 100\% \right) - 100\% = 4,17\%$$

30 tấn /người-năm

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân tính bằng giá trị năm 2001 so với năm 2000 là:

0,0209 tỷ đồng/người-năm

$$I_w = \left(\frac{0,0209}{0,02} \times 100\% \right) - 100\% = 4,5\%$$

0,02 tỷ đồng/người-năm

III. XÁC ĐỊNH TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN.

1/ Xác định tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề năm kế hoạch:

Tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề năm kế hoạch, được xác định theo công thức:

V_{th}